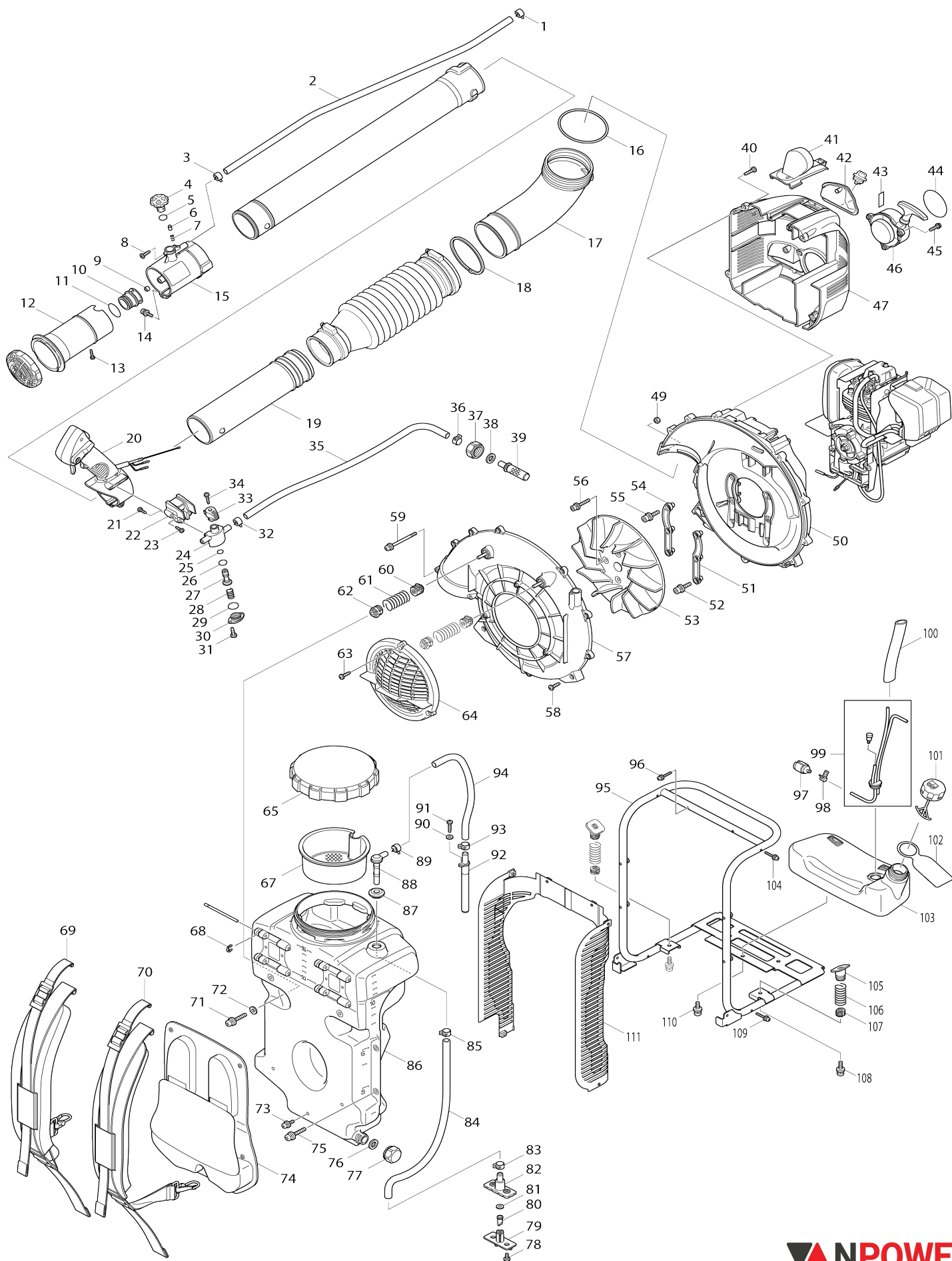
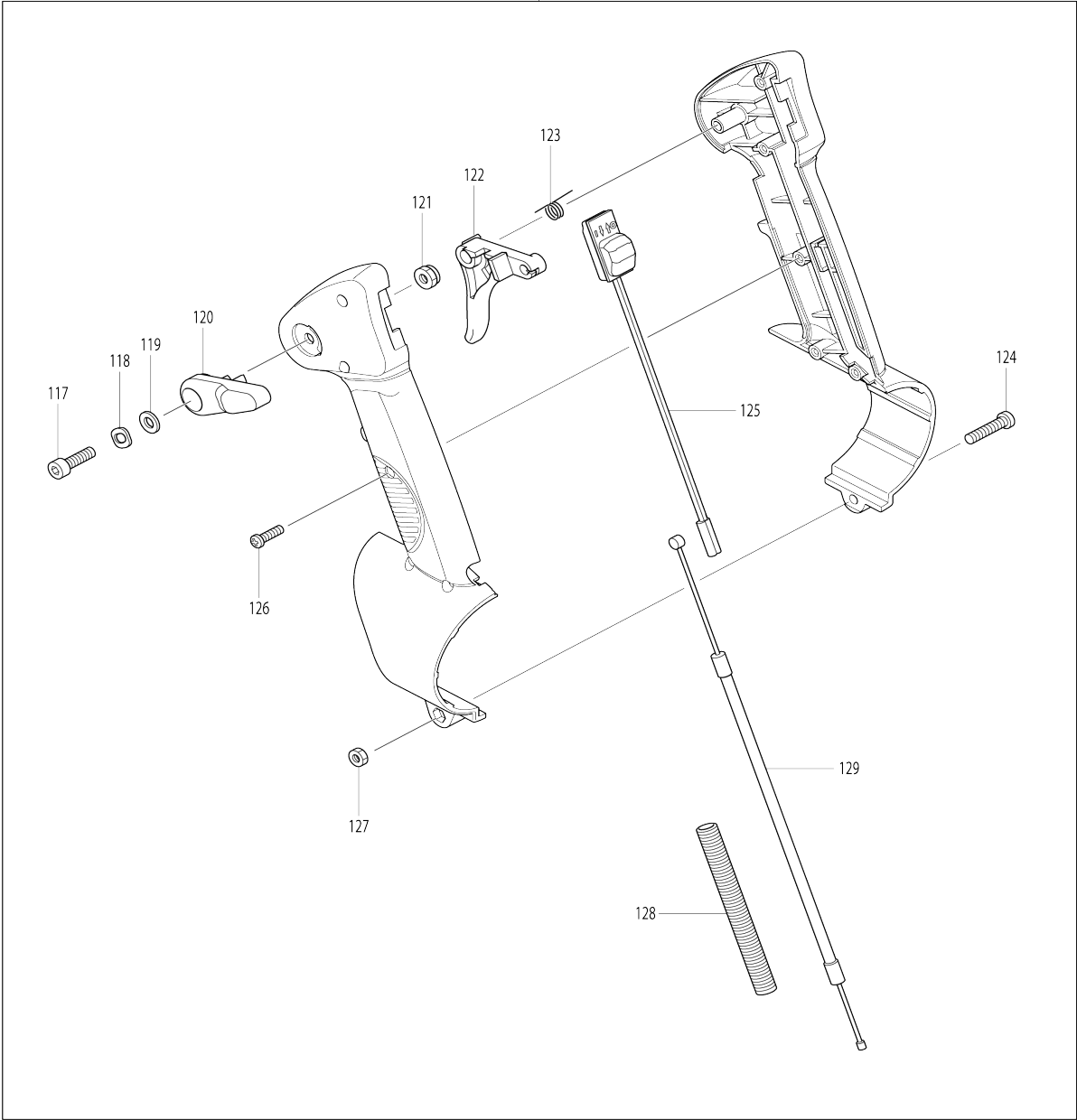


Model No.PM7650H Mist Blower

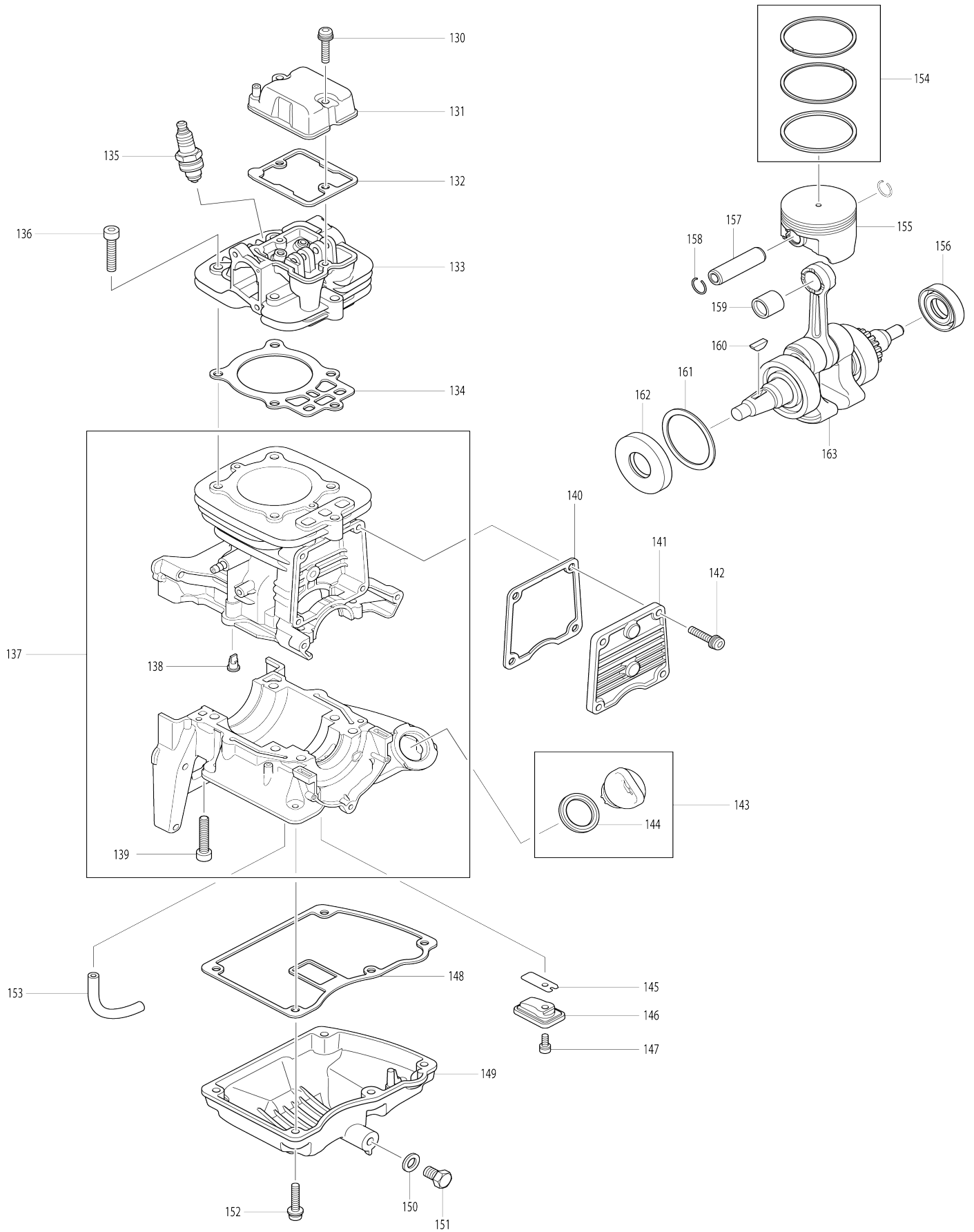


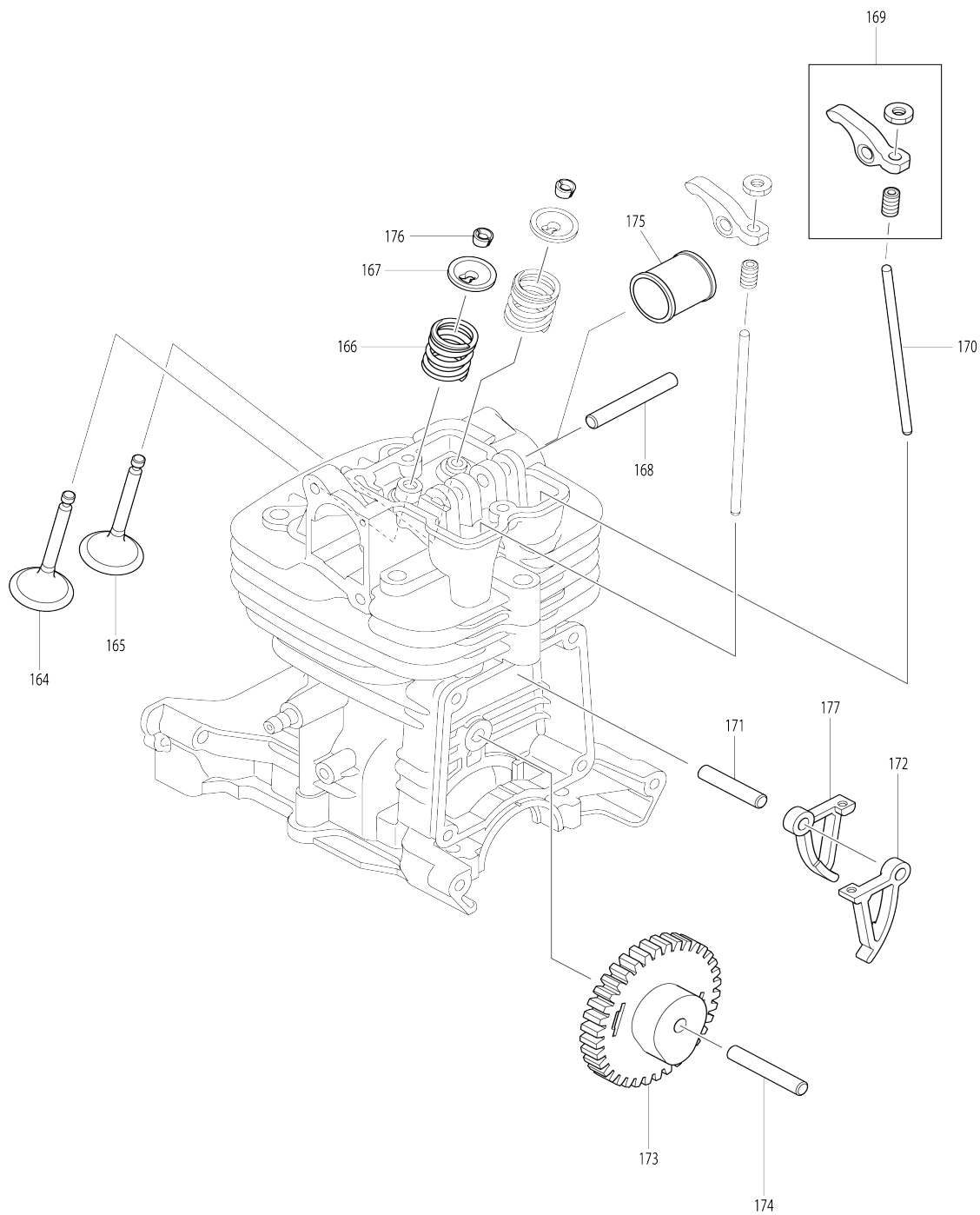
Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER**
Bản quyền nội dung thuộc về **Makita**

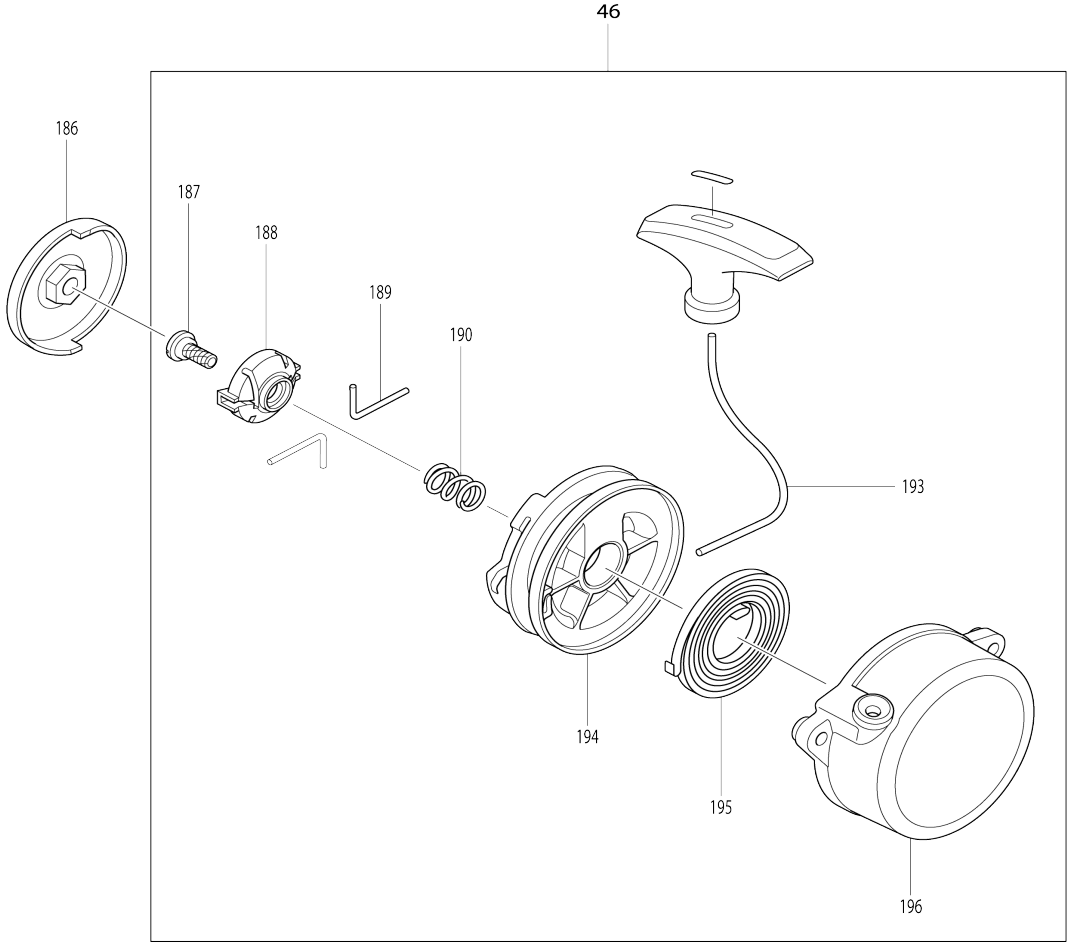
Powered by **NAVITECH** | www.navitech.co
www.npower.com.vn



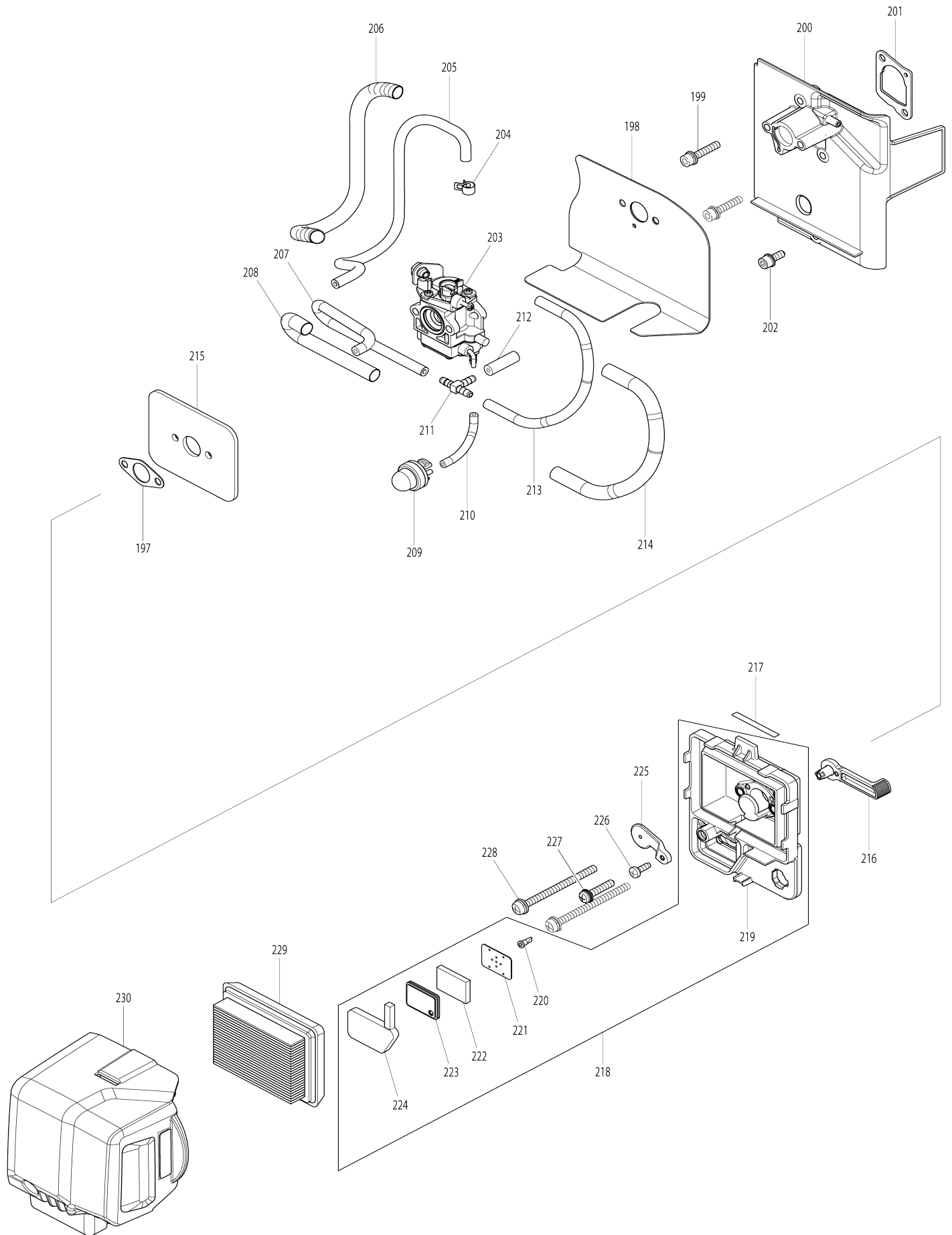
Model No.PM7650H Mist Blower







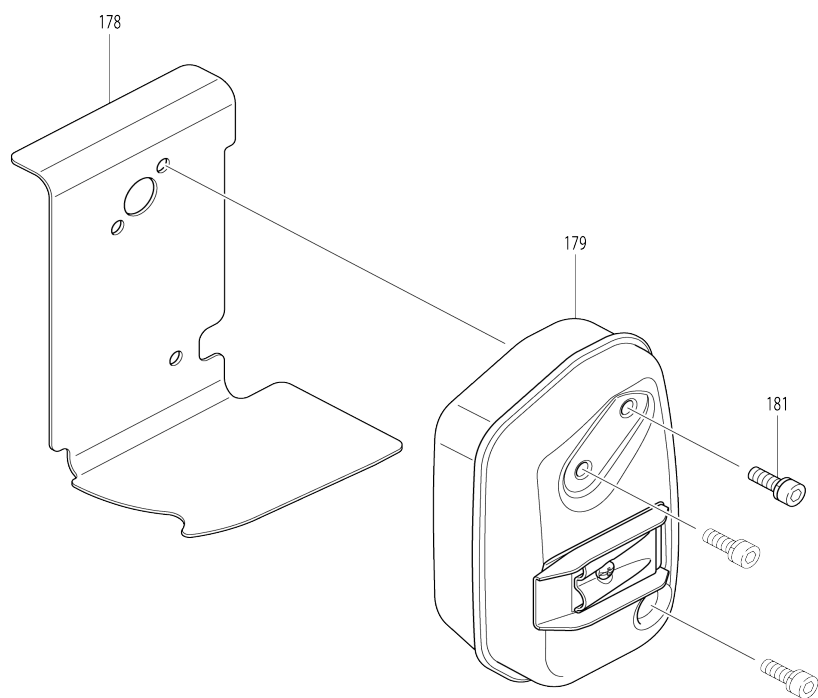
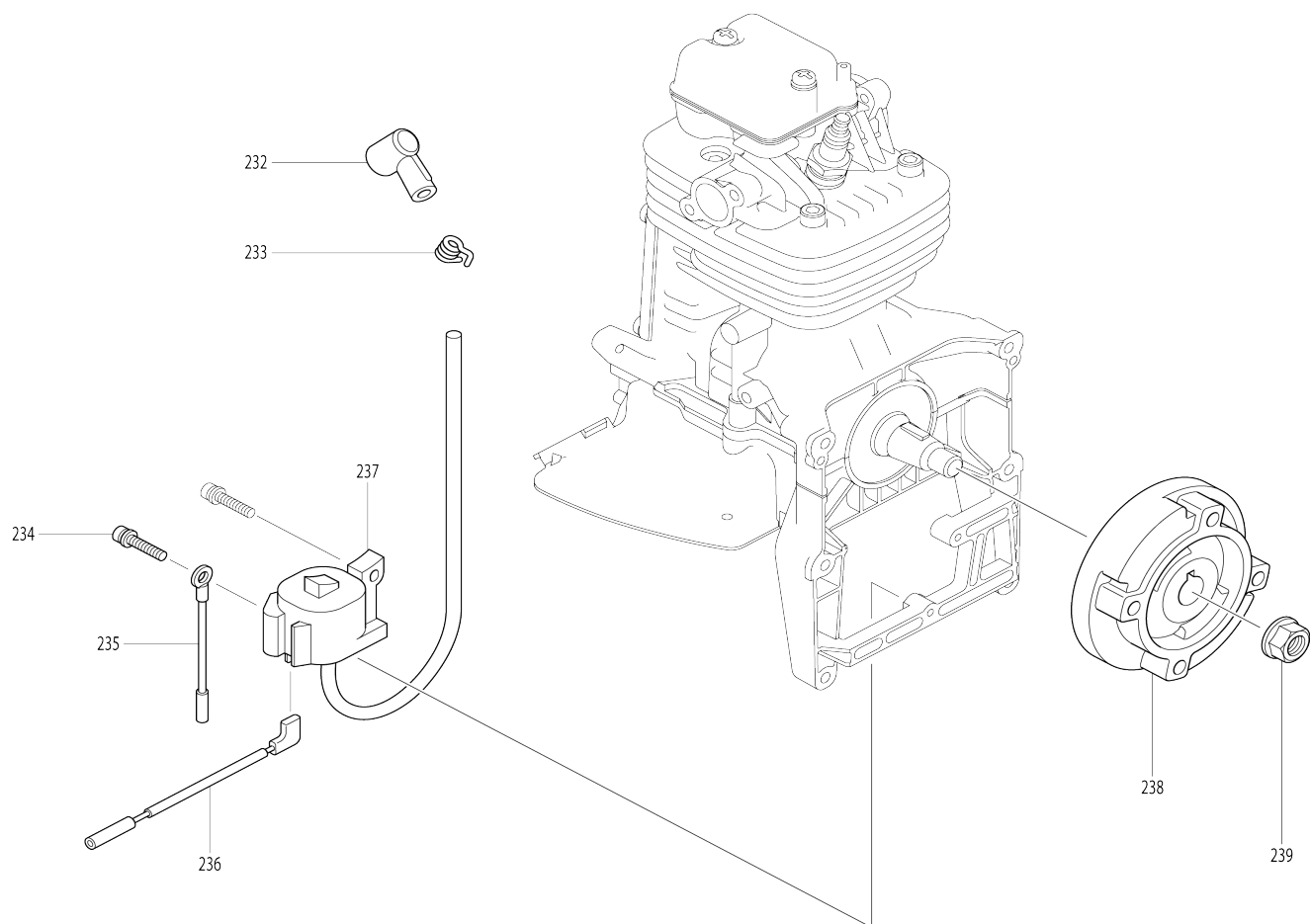
Model No.PM7650H Mist Blower



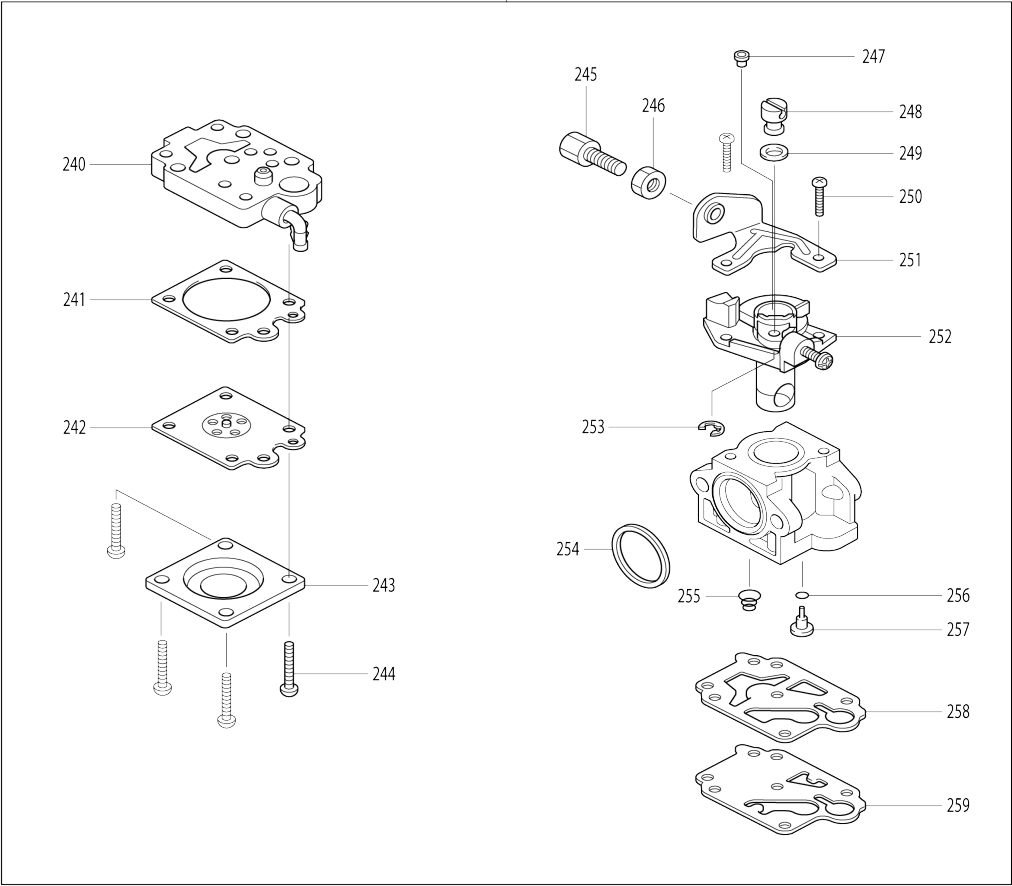
Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER**
Bản quyền nội dung thuộc về **Makita**

Powered by **NAVITECH** | www.navitech.co
www.npower.com.vn

Model No.PM7650H Mist Blower



203



Model No.PM7650H Mist Blower

Bản vẽ	Mã Phụ tùng	Mô tả	Tương ứng với	Số lượng	Cũ/ Mới	Ghi chú 1	Ghi chú 2
001	282023-2	Kẹp ống 14		1			
002	412109-0	Ống 10-500		1	*		
002-1	412108-2	Ống 10-300	S	1			
003	282023-2	Kẹp ống 14		1			
004	453505-3	Nắp vòi phun		1			
005	213686-3	Vòng đệm-o 12		1			
006	268288-0	Ghim 5.5		1			
007	234244-2	Lò xo nén 3		1			
008	266007-8	Vít tự cắt ren đầu siết 3X10		1			
009	326198-8	Vòi phun 4.5		1			
010	453599-8	Chụp giữ mũi 25		1			
011	213437-4	Vòng đệm-o 28		1			
012	453986-1	Ống chuyển đổi trên		1	*		
012-1	140T54-6	Bộ chuyển đổi phần trên hoàn chỉnh	<	1			
C10	898344-8	Nhãn lưu ý		1			
013	266045-0	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		1			
014	911228-4	Vít đầu dùi M5X18 WR		1			
015	141921-8	Bộ chuyển đổi vòi phun		1			
016	213645-7	Vòng đệm-o 94		1	*		
016-1	213645-7	Vòng đệm-o 94	O	1			
017	412116-3	Khuỷu nối		1			
018	453714-4	Dài dây		1			
019	168746-5	Ống xoay hoàn chỉnh		1			
020	126137-6	Bộ tay cầm điều khiển		1	*		
020		INC. 117-129			*		
020-1	197095-3	Bộ cần điều khiển	O	1	*		
020-1		INC. 117-129			*		
020-2	198218-6	Bộ cần điều khiển	O	1			
020-2		INC. 117-129					
021	266192-7	Vít tự cắt ren đầu siết 4X14		2	*		
022	141522-2	Giá đỡ thân máy hoàn chỉnh		1	*		
C10	898351-1	Nhãn hoạt động		1	*		
023	266192-7	Vít tự cắt ren đầu siết 4X14		2	*		
024	453508-7	Thân van nước		1	*		
024-1	126580-9	Bộ van dẫn nước	S	1	*		
C10	455656-8	Thân van nước		1	*		
C20	213647-3	Vòng đệm-o 9		1	*		
C30	455655-0	Van nước		1	*		
C40	455657-6	Bộ chỉnh van nước		1	*		
C50	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		1	*		
024-2	123852-3	Bộ van dẫn nước	O	1	*		
C10	455656-8	Thân van nước		1	*		
C20	213647-3	Vòng đệm-o 9		1	*		
C30	455655-0	Van nước		1	*		
C41	457249-7	Bộ chỉnh van nước	O	1	*		
C50	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		1	*		
024-3	123981-2	Bộ van dẫn nước	<	1			

C10	455656-8	Thân van nước		1			
C20	213647-3	Vòng đệm-o 9		1			
C31	457674-2	Van nước	S	1			
C42	457675-0	Bộ chỉnh van nước	S	1			
C50	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		1			
025	213647-3	Vòng đệm-o 9		1	*		
026	213686-3	Vòng đệm-o 12		1	*		
027	453510-0	Thanh van		1	*		
028	234245-0	Lò xo nển 12		1	*		
029	213649-9	Vòng đệm-o 19		1	*		
029-1	213649-9	Vòng đệm-o 19	O	1	*		
030	453509-5	Vỏ bọc		1	*		
031	266192-7	Vít tự cắt ren đầu siết 4X14		2	*		
032	282023-2	Kẹp ống 14		1			
033	453511-8	Nút nhấn		1	*		
034	266130-9	Vít tự cắt ren đầu siết 3X16		1	*		
035	412110-5	Ống 10-750		1			
036	282023-2	Kẹp ống 14		1			
037	453616-4	Ốc tăng dây ga		1			
038	423434-4	Ốc tăng đưa dây ga		1	*		
038-1	424760-4	Ốc tăng đưa dây ga	O	1			
039	453559-0	Lưới lọc khớp nối		1			
040	266420-0	Vít tự cắt ren đầu siết 5X20		4			
041	450964-2	Nắp đậy bugi		1			
042	424504-2	Tấm chắn dầu		1			
043	897623-1	Không số.nhấn		1			
044	898353-7	Không tên.nhấn PM7650H		1			
045	911233-1	Vít đầu dùi M5X20 WR		3			
046	126165-1	Khởi động giặt		1			
046		INC. 187-190,193-196			*		
046		INC. 187-190,193-196,261,262					
047	141521-4	Bộ vỏ nhựa ngoài động cơ		1			
C10	898343-0	Nhấn lưu ý		1			
C20	443193-4	Nhấn cách nhiệt D		1			
049	931202-6	Đai ốc lục giác M5		2			
050	453558-2	Buồng gió máy 2		1			
051	318891-8	Bàn cửa R		1			
052	922353-6	Bu-lông đầu lỗ lục giác M6X30 W R		3			
053	240138-1	Cánh quạt		1			
054	318890-0	Bàn cửa L		1			
055	922353-6	Bu-lông đầu lỗ lục giác M6X30 W R		3			
056	922363-3	Bu-lông đầu lỗ lục giác M6X40 W R		4	*		
056-1	266828-8	Bu-lông đầu lỗ lục giác M6X40 W R	<	4			
057	453491-8	Buồng gió máy 1		1	*		
057-1	454669-6	Buồng gió máy 1	<	1			
058	266420-0	Vít tự cắt ren đầu siết 5X20		9			
059	911288-6	Vít đầu dùi M5X65 WR		2			
060	453561-3	Giá đỡ bình		2			
061	234247-6	Lò xo nển 20		2			

062	453561-3	Giá đỡ bình		2			
063	266420-0	Vít tự cắt ren đầu siết 5X20		3			
064	453497-6	Phần bảo vệ quạt		1	*		
064-1	454670-1	Phần bảo vệ quạt	S	1			
065	141764-8	Nắp bình hoàn chỉnh		1			
067	453493-4	Lưới lọc bình		1	*		
067-1	455784-9	Lưới lọc bình	S	1			
068	961011-9	Vòng gài trục nhông (NGOÀI) E-4		4			
069	166109-9	Dây đai R		1	*		
069-1	166121-9	Dây đai R	<	1	*		
069-2	166143-9	Dây đai R	<	1	*		
069-3	161510-3	Dây đai R	<	1	*		
069-4	162D38-8	Dây đai R	<	1			
070	166108-1	Dây đai L		1	*		
070-1	166120-1	Dây đai L	<	1	*		
070-2	166142-1	Dây đai L	<	1	*		
070-3	161509-8	Dây đai L	<	1	*		
070-4	162D39-6	Dây đai L	<	1			
071	911353-1	Vít đầu dùi M6X30 WR		2			
072	253804-1	Long đèn đệm phẳng 6		2			
073	911213-7	Vít đầu dùi M5X12 WR		5			
074	166107-3	Miếng đệm		1	*		
074-1	166144-7	Miếng đệm	<	1	*		
074-2	161566-6	Miếng đệm	<	1			
075	911353-1	Vít đầu dùi M6X30 WR		4			
076	423434-4	Ốc tăng đưa dây ga		1	*		
076-1	424760-4	Ốc tăng đưa dây ga	O	1			
077	453615-6	Nắp		1			
078	266767-2	Vít đầu dùi M5X12		2			
079	453496-8	Phần dưới cụm nối		1			
080	424492-3	Van kiểm tra		1			
081	267462-7	Long đèn đệm phẳng 10		1			
082	453495-0	Phần trên cụm nối		1			
083	282023-2	Kẹp ống 14		1			
084	412109-0	Ống 10-500		1			
085	282023-2	Kẹp ống 14		1			
086	141523-0	Bộ vỏ có bình chứa		1	*		
C10	898344-8	Nhãn lưu ý		1	*		
086-1	142370-2	Bộ vỏ có bình chứa	<	1	*		
C10	898344-8	Nhãn lưu ý		1	*		
086-2	143198-1	Bộ vỏ có bình chứa	S	1	*		
C10	898344-8	Nhãn lưu ý		1	*		
086-3	455935-4	Thùng chứa bụi	>	1			
087	424503-4	Đệm gờ		1			
088	453494-2	Khớp nối 1		1	*		
088-1	454683-2	Khớp nối 1	S	1			
089	282023-2	Kẹp ống 14		1			
090	253874-0	Long đèn đệm phẳng 4		1			
091	265995-6	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		1			
092	453498-4	Ống áp suất		1			
093	282023-2	Kẹp ống 14		1			

094	412108-2	Ống 10-300		1			
095	165686-8	Khung nhôm		1			
096	911148-2	Vít đầu dùi M4X25 WR		2			
097	163532-9	Bộ lọc		1			
098	345920-4	Kẹp ống		1			
099	126138-4	Cụm ống nhiên liệu		1			
100	412119-7	Phần bảo vệ ống 20-160		1			
101	125472-9	Cụm nắp bình nhiên liệu		1	*		
101-1	127108-6	Cụm nắp bình nhiên liệu	O	1			
102	810455-9	Tem khuyến cáo		1			
103	453618-0	Bình xăng		1			
104	911148-2	Vít đầu dùi M4X25 WR		2			
105	453499-2	Giá đỡ khung		2			
106	234246-8	Lò xo nển 17		2			
107	453560-5	Giá đỡ khung dưới		2			
108	911333-7	Vít đầu dùi M6X20 WR		2			
109	911148-2	Vít đầu dùi M4X25 WR		2			
110	911313-3	Vít đầu dùi M6X12 WR		3			
111	453600-9	Phần bảo vệ		1	*		
111-1	454684-0	Phần bảo vệ	<	1			
117	922317-0	Bu-lông đầu lỗ lục giác M6X14		1			
118	267841-9	Vòng đệm vành 7		1			
119	267459-6	Long đèn đệm phẳng 7		1			
120	453717-8	Cần gạt tiết lưu 2		1			
121	931302-2	Đai ốc lục giác M6		1			
122	453716-0	Cần gạt tiết lưu 1		1			
123	233602-9	Lò xo xoắn 9		1			
124	911242-0	Vít đầu dùi M5X25		1			
125	168745-7	Công tắc hoàn chỉnh		1			
126	266768-0	Vít tự cắt ren đầu siết 4X16		5			
127	931202-6	Đai ốc lục giác M5		1	*		
127-1	252103-8	Đai ốc khóa lục giác M5-8	X	1			
128	453715-2	Ống nhựa		1			
129	168744-9	Dây cáp điều khiển		1			
130	266789-2	Bu-lông đầu lỗ lục giác M5X30 W R		2	*		
130-1	922253-0	Bu-lông đầu lỗ lục giác M5X30 W R	O	2			
131	141771-1	Bộ nắp chụp bên ngoài		1			
132	5971500900	ROCKER COVER GASKET		1			
133	5971003002	CYLINDER HEAD COMPL		1	*		
133		INC. 168,169			*		
133-1	142381-7	Đầu xy-lanh hoàn chỉnh	<	1	*		
133-1		INC. 168,169			*		
133-2	142771-4	Đầu xy-lanh hoàn chỉnh	<	1	*		
133-2		INC. 168,169			*		
133-3	126943-9	Cụm đầu xy-lanh	O	1			
134	442167-2	Ron đệm đầu xi lanh		1			
135	168401-9	Bu-gi		1			
136	0119069670	SOCKET HEAD BOLT M6X35		5	*		
136-1	922357-8	Bu-lông đầu lỗ lục giác M6X35	O	5			
137	5971007001	CYLINDER BLOCK SET		1	*		

137		INC. 138,139			*		
137-1	197786-6	Bộ khối xy lanh	S	1	*		
137-1		INC. 138,139			*		
137-2	123580-0	Bộ cụm động cơ	<	1			
C10	197786-6	Bộ khối xy lanh		1	*		
C11	135739-7	Bộ cụm xi lanh	O	1			
137-2		INC. 130-134,136,140-159					
137-2		INC. 161-167,170,172-174					
137-2		INC. 176,177					
138	424201-0	Van kiểm tra		2			
139	0119069930	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X30		6	*		
139-1	922352-8	Bu-lông đầu lỗ lục giác M6X30	O	6			
140	442168-0	Ron đệm nắp nhông cam		1			
141	318725-5	Nắp đẩy nhông		1			
142	0119059531	SOCKET HEAD BOLT M5X16(W,S W)		4	*		
142-1	266813-1	Bu-lông đầu lỗ lục giác M5X16 W R	O	4	*		
142-2	922223-9	Bu-lông đầu lỗ lục giác M5X16 W R	O	4			
143	6676005000	OIL CAP ASSY		1			
143		INC. 144					
144	0213229980	GASKET		1			
145	346083-9	Van dẫn		1			
146	5931501300	RETAINER PLATE		1			
147	0119049980	SOCKET HEAD BOLT M4X10		1	*		
147-1	922117-8	Bu-lông đầu lỗ lục giác M4X12	O	1			
148	5976500100	OIL CASE GASKET		1			
149	5976500000	OIL CASE		1	*		
149-1	319008-6	Hộp đựng dầu	O	1			
150	0037008000	ALUMINUM GASKET		1	*		
150-1	346452-4	Miếng đệm nòng	O	1			
151	0016608120	BOLT M8X12		1	*		
151-1	266916-1	Bu-lông đầu lục giác M8X12	O	1	*		
151-2	921412-3	Bu-lông đầu lục giác M8X12	<	1			
152	0119059390	SOCKET HEAD BOLT M5X25		5	*		
152-1	922243-3	Bu-lông đầu lỗ lục giác M5X25 W R	O	5			
153	0851109960	TUBE		1	*		
153-1	422420-2	Ống 3-80	<	1			
154	5972003000	Bộ vòng pit tong		1	*		
154-1	197040-8	Bộ vòng pit tong	<	1			
155	318726-3	Quả piston		1	*		
155-1	197456-7	Bộ pittong	<	1			
C10	318726-3	Quả piston		1			
155-1		INC. 154,158					
156	213599-8	Vòng chặn dầu 17		1	*		
156-1	213599-8	Vòng chặn dầu 17	O	1	*		
156-2	213091-4	Vòng chặn dầu 17	<	1			
157	5802500702	PISTON PIN		1	*		
157-1	257344-1	Chốt piston	O	1	*		
157-2	326039-8	Chốt piston	O	1			
158	233995-4	Vòng canh búa 12		2			

159	0610129940	NEEDLE ROLLER BEARING		1			
160	0323049950	WOODRUFF KEY		1			
161	267448-1	Long đèn đệm phẳng 41		1			
162	213598-0	Vòng chặn dầu L		1	*		
162-1	213090-6	Vòng chặn dầu L	<	1			
163	5972002002	CRANKSHAFT COMPL		1	*		
163-1	142205-7	Trục tay quay hoàn chỉnh	O	1	*		
163-2	126576-0	Cụm trục tay quay	O	1			
164	331964-0	Van nạp		1			
165	331965-8	Van xả		1			
166	234212-5	Lò xo nén 11		2			
167	331966-6	Chốt giữ		2			
168	5973500501	SHAFT ROCKER ARM		1	*		
168-1	268310-3	Ghim 5	O	1	*		
169	126005-3	Bộ van nén		2	*		
170	256526-2	Thanh đẩy		2			
171	5973500700	SHAFT CAM LIFTER		1	*		
171-1	256186-0	Ghim 5	O	1	*		
172	59735006K1	CAM LIFTER		1	*		
172-1	313266-6	Cần nâng cam L	<	1	*		
172-2	310715-4	Cần nâng cam L	S	1			
173	5973002002	CAMGEAR ASSY		1	*		
173-1	126622-9	Bộ nhông cam	<	1			
174	256200-2	Ghim 5		1			
175	331937-3	Miếng đệm cổng xả		1			
176	331967-4	Thanh treo		4			
177	5973502300	CAM LIFTER		1	*		
177-1	313267-4	Cần nâng cam R	<	1			
178	5973501301	MUFFLER GASKET		1	*		
178-1	5973501302	MUFFLER GASKET	O	1	*		
178-2	346682-7	Miếng đệm giam âm	O	1			
179	5973001003	MUFFLER EXHAUST		1	*		
179-1	168807-1	Ống giảm khí thải	O	1			
181	266771-1	Bu-lông đầu lỗ lục giác M6X18		3			
186	5975500000	PULLEY		1	*		
186-1	161599-1	Puli	O	1			
187	266585-8	Vít tự cắt ren đầu siết 5X12		1			
188	424516-5	Vành tỉ		1			
189	326200-7	Vòng đệm xoay		2			
190	234257-3	Lò xo ms sắt		1			
193	126186-3	Bộ dây khởi động		1	*		
193-1	444043-6	Dây khởi động	S	1			
194	441075-4	Cuộn ru lô		1			
195	232262-4	Lò xo cuộn tròn		1	*		
195-1	SG00000014	SPIRAL SPRING	O	1			
196	141649-8	Bộ nắp chụp giặt		1			
197	5233504200	CARBURETOR GASKET		1			
198	423438-6	Đệm ron bình xăng con		1			
199	266749-4	Bu-lông đầu lỗ lục giác M5X25 W R		2			
200	141670-7	Gioăng cách nhiệt		1			
201	162333-2	Đệm cách nhiệt		1			

202	0119059490	SOCKET HEAD BOLT M5X14 (W,S W)		1			
203	168725-3	Bình xăng con		1			
203		INC. 240-246,248-251,253-259					
204	282027-4	Kẹp ống 6		1			
205	412134-1	Ống 3-210		1			
206	454190-5	Ống lượn sóng 160		1			
207	412121-0	Ống 3-130		1			
208	412123-6	Ống 10-110		1			
209	168398-2	Bơm khởi động		1			
210	412112-1	Ống 3-60		1			
211	452952-5	Khớp nối ống		1			
212	422096-5	Ống 3-25		1			
213	412122-8	Ống 3-240		1			
214	412124-4	Ống 10-220		1			
215	346582-1	Đệm mạ 31		1			
216	453502-9	Nút chỉnh gió		1	*		
216-1	458165-6	Nút chỉnh gió	S	1			
217	898347-2	Không số.nhãn		1	*		
217-1	814P65-0	Không số.nhãn	<	1			
218	126149-9	Ốp trong bình xăng		1			
218		INC. 219-224					
219	453501-1	Tấm làm sạch không khí		1			
220	424316-3	Van kiểm tra		1			
221	162325-1	Miếng đệm phân cách		1			
222	352013-0	Lưới lọc		1			
223	162322-7	Miếng đệm chắn		1			
224	162324-3	Tấm phân cách		1			
225	5973501700	CHOKE PLATE		1	*		
225-1	458166-4	Tấm đệm vạch	<	1			
226	266427-6	Vít tự cắt ren đầu siết 4X12		1			
227	911243-8	Vít đầu dùi M5X25 WR		1			
228	911293-3	Vít đầu dùi M5X70 WR		2			
229	442181-8	Che bụi		1	*		
229-1	442181-8	Che bụi	O	1			
230	141525-6	Bộ nắp đáy lọc bụi		1			
C10	898350-3	Nhãn hoạt động		1			
232	424105-6	Nắp chụp		1			
233	324891-8	Lò xo tiếp xúc bugi		1			
234	0119049970	SOCKET HEAD BOLT M4X20		2	*		
234-1	922138-0	Bu-lông đầu lỗ lục giác M4X20 W R	O	2			
235	638784-6	Dây có đầu		1			
236	638710-5	Khối chì		1			
237	5977001010	IGNITION COIL		1	*		
237-1	161837-1	Mô-bin đánh lửa	O	1			
238	5977001020	FLYWHEEL COMPL		1	*		
238-1	319170-7	Bánh đà	O	1			
239	264054-3	Đai ốc liền vành M10		1			
240	141672-3	Cụm thân máy bơm		1			
241	442183-4	Màng đệm kim loại		1			
242	168620-7	Màng chắn đo		1			

243	346608-9	Màng che kim loại		1	*		
243-1	WJ00021158	METERING DIAPHRAGM COVER	O	1			
244	266770-3	Đinh ốc M3X18		4	*		
244-1	WJ00096325	SCREW	O	4			
245	266795-7	Vít điều chỉnh		1			
246	264065-8	Đai ốc điều chỉnh cấp M6		1			
248	325922-6	Khớp xoay		1			
249	413140-9	Núm hơi		1			
250	266704-6	Vít đầu dùi M3X10		2			
251	346491-4	Miếng đệm dây ga		1			
253	257964-1	Vòng gài trục nhông (NGOÀI) E3		1			
254	424444-4	Vòng đệm bình xăng		1			
255	234183-6	Lò xo ném hình nón 5-9		1			
256	213538-8	Vòng đệm-o 2		1			
257	326243-9	Ống nạp		1			
258	442155-9	Màng chế hòa khí		1			
259	168575-6	Màng chắn máy bơm		1	*		
259-1	WJ00009599	PUMP DIAPHRAGM	O	1			
260	195926-0	Bộ vòng đệm-o		1			
260		INC. 5,25,26,29					
261	424361-8	Núm khởi động	S	1			
262	424360-0	Nút chặn dây	S	1			
263	423467-9	Miếng đệm nỉ 12	S	1			
264	135600-8	Cụm đầu xy-lanh 76CC		1	*		
264		INC. 133,164-167,176			*		
264-1	135619-7	Cụm đầu xy-lanh 76CC	<	1	*		
264-1		INC. 133,164-167,176			*		
264-2	135975-5	Cụm đầu xy-lanh 76CC	O	1			
264-2		INC. 133,164-167,176					
A01	163319-9	Dây đeo tay		1			
A02	782237-8	Lục giác trên		1			
A03	783019-1	Thanh dẫn động		1			
A04	282024-0	Kẹp ống 76		3	*		
A04-1	282024-0	Kẹp ống 76	O	4			
A05	282025-8	Kẹp ống 100		1			
A06	453700-5	Ống thẳng 330		1	*		
A06-1	453700-5	Ống thẳng 330	O	1			
A07	412115-5	Ống mềm		1			
A08	453506-1	Ổ lưới bảo vệ		1			
A12	196733-4	Bộ dây đai 25		1	*		
A12-1	196733-4	Bộ dây đai 25	O	1			
A13	198225-9	Bộ vòi phun 0.7		1			
A15	198248-7	Bộ lệch hướng MG		1			
B01	197056-3	Bộ kẹp ống		1			
B01		INC. A04,A05					
E01	819432-8	Đệm chỉ mức		1			
F09	197056-3	Bộ kẹp ống		1			
F10-1	196733-4	Bộ dây đai 25	O	1			
F12	197055-5	Bộ dây thắt lưng		1			
F14	198248-7	Bộ lệch hướng MG		1			